

Bản án số: 351/2018/HS-ST
Ngày 24/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thúy Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành;

Ông Phạm Khắc Mã;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Kao Hoàng;

Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái

Nguyên tham gia phiên toà:Bà Phùng Thị Kim Oanh - *Kiểm sát viên;*

Ngày 24/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 360/2018/TLST-HS ngày 23/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1979; Tại Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT & ở: Xóm Vải, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (Đảng, Chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Văn G, sinh năm 1940;

Nơi ĐKKH & ở: Xóm Vải, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên;

Con bà Trần Thị M (đã chết);

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2245/QĐ-XPHC ngày 12/01/2018 của Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi “ *Trộm cắp tài sản*”;

Nhân thân: -Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành số 20/QĐ-XPHC ngày 16/10/2006 của Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xử phạt 150.000đ về hành vi “ *Trộm cắp tài sản*”;

- Tại Bản án số 29/2008/HSST ngày 21/4/2008 của của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản chiếm đoạt là 530.000đ);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

Người bị hại: Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1963;

Nơi ĐKKHKT&ở: Xóm Đông, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên;
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/4/2018 Ngô Văn T điều khiển xe đạp đến xóm Đông, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua thuốc Lào và thẻ điện thoại, thấy 01 cửa hàng tạp hóa đang mở cửa đã điều khiển xe đạp đến và dựng xe đạp phía trước cửa hàng rồi đi vào bên trong cửa hàng theo cửa chính. quan sát thấy trên giá để hàng cao khoảng 1,8m -1,9 m có rất nhiều hàng tạp hóa, nhưng không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền để sử dụng cho bản thân. T thấy phía bên phải (nhìn từ phía đường vào) có 01 hộp bằng tôn màu xám, hình vuông để trên chiếc bàn gỗ (có đệm nắp nhưng không khít), T đến nơi để hộp và dùng dùng tay phải mở nắp hộp, T nhìn thấy trong hộp có rất nhiều tờ tiền gồm các mệnh giá: 100.000đồng; 50.000đồng ;10.000đồng, 5.000 đồng để ở 02 góc hộp và 01 sổ sổ sách. T dùng 02 tay lấy tiền ở 01 góc hộp rồi cho vào túi quần phía bên phải T đang mặc, số tiền ở góc hộp còn lại T không lấy vì sợ bị phát hiện. Sau khi lấy được số tiền trên T điều khiển xe đạp đến cổng làng Đồng Tâm, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên rồi dừng lại đếm số tiền trộm cắp được là 970.000đ (chín trăm, bảy mươi ngàn đồng). Số tiền này T đã tiêu sài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tiền bà P đã làm đơn trình báo Công an phường Đồng Bầm (bà P xác định mất khoảng 1.000.000đ). Qua kiểm tra Camera an ninh của gia đình bà P, Công an phường Đồng Bầm xác định T là đối tượng nghi vấn do đó đã yêu cầu T đến Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án là số tiền 970.000đ (chín trăm, bảy mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, T đã tiêu sài hết nên không thu hồi được.

Phản dân sự: Bà P yêu cầu T phải bồi thường số tiền T đã chiếm đoạt nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 360/CT-VKSNDTPTN ngày 22 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn T về tội

“Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam; Trách nhiệm dân sự và án phí giải quyết theo quy định của pháp luật;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, Người bị hại trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa Người bị hại vắng mặt, tuy nhiên các tài liệu có trong hồ sơ đã phản ánh đầy đủ nội dung vụ án, không có lời khai nào mâu thuẫn. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Người bị hại trong vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, bị cáo khai nhận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/4/2018, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Bùi Thị P, tại xóm Đông, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý trông coi tài sản của chủ sở hữu, Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà P 01 khoản tiền là 970.000đ (chín trăm, bảy mươi ngàn đồng) như đã nêu trên và tiêu sài hết khoản tiền này.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Người bị hại, vật chứng của vụ án, Biên bản sự việc, Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác.

Hành vi phạm tội của Bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Nội dung của Điều luật như sau: “***1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:***

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Ngô Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân xấu, đã có một lần bị kết án về cùng tội danh, ngoài ra, bị cáo còn bị xử lý hành chính 02 lần về hành vi trộm cắp như nêu trên, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu lao động chân chính để ổn định cuộc sống. Muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân T đã bất chấp, coi thường pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như đã nêu trên.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Ngô Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung. Mức án đại diện Viện kiểm đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự nêu trên thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn. Do đó, nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[3] *Về xử lý vật chứng*: T đã tiêu sài hết số tiền chiếm đoạt của bà P nên cơ quan Điều tra không thu hồi được.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Bị cáo phải bồi thường cho bà Bùi Thị P khoản tiền **970.000đ** (chín trăm, bảy mươi ngàn đồng); Bị cáo có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 và khoản 3 Điều 329, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

2. *Xử phạt*: Bị cáo Ngô Văn T **12** (mười hai) tháng tù giam;

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/5/2018;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

3. *Trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Bùi Thị P 01 khoản tiền là **970.000đ** (chín trăm, bảy mươi ngàn đồng).

4. *Án phí*: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Công an TPTN
- THADS TPTN
- Bị cáo; BH; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu BP HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên